

Số: 127/2020/QĐVDS-ST

Ngày: 21/4/2020

“V/v Yêu cầu xác định con cho cha”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 33/2020/TLST-VDS ngày 12/02/2020 về việc “Yêu cầu xác định con cho cha” theo Quyết định mở phiên họp số 05/2020/QĐPH-ST ngày 06 tháng 4 năm 2020, giữa:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phan Văn M, sinh năm 1980; HKTT: xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ tạm trú: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

2/ Cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 02/11/2019; địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Ngọc N: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo pháp luật (Mẹ ruột của cháu Nguyễn Ngọc N); có đơn xin vắng mặt.

3/ Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1988; địa chỉ: xã P, huyện C, TP. Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

* Theo đơn yêu cầu ngày 08/01/2020, ông Phan Văn M là người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày:

Năm 2018, ông Phan Văn M chung sống cùng bà Nguyễn Ngọc T. Đến ngày 02/11/2019, bà Nguyễn Ngọc T sinh cháu gái tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, dự định đặt tên con là Nguyễn Ngọc N. Bà Nguyễn Ngọc T đã có chồng là ông Nguyễn Thanh N. Bà Nguyễn Ngọc T lập gia đình và chung sống cùng chồng khoảng 03 tháng thì chia tay. Do quan hệ hôn nhân rạn nứt không hàn gắn được tình cảm nên hai bên không về sống lại nhưng chưa làm thủ tục ly hôn. Sau khi phát hiện có thai, bà Thúy đã làm đơn xin ly hôn ông Nguyễn Thanh N tại Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hồ Chí Minh và đã được giải quyết tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 283/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh. Theo nội dung quyết định trên thì bà T và ông N xác định không có con chung. Trong thời gian chung sống, ông M và bà T không đăng ký kết hôn theo đúng thời gian quy định của pháp luật và cũng chưa đăng ký khai sinh cho con. Để tiến hành đăng ký khai sinh cho con, ông M và cháu N đã tiến hành thủ tục xét nghiệm ADN. Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 04/01/2020 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis kết luận ông Phan Văn M và cháu Nguyễn Ngọc N có quan hệ huyết thống cha - con. Nay ông Phan Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cháu Nguyễn Ngọc N sinh ngày 02/11/2019 là con ruột của ông Phan Văn M.

** Tại bản tự khai ngày 24/02/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc T trình bày:*

Bà Nguyễn Ngọc T đã kết hôn với ông Nguyễn Thanh N, có đăng ký kết hôn tại xã P, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 201 cấp ngày 08/12/2016. Bà T và ông N chung sống với nhau được 03 tháng tại nhà cha mẹ ruột bà T thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau về vấn đề tài chính, về chuyện cưới xin nên ông N đã tự ý bỏ về bên Phú Hòa Đông để sống với cha mẹ ruột của ông N và vợ chồng ly thân không có liên lạc với nhau từ đầu năm 2017. Đến năm 2019, bà T đã làm đơn xin ly hôn ông Nguyễn Thanh N đã được Tòa án nhân dân huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh giải quyết tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 283/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/03/2019. Theo nội dung quyết định trên thì bà T và ông N xác định không có con chung. Vào năm 2018, bà Nguyễn Ngọc T gặp ông Phan Văn M và chung sống với nhau như vợ chồng. Đến ngày 02/11/2019, bà T sinh cháu Nguyễn Ngọc N. Bà T xác định cháu Nguyễn Ngọc N là con chung của bà T và ông M. Nay trước yêu cầu của ông M thì bà T đồng ý và thống nhất xác định ông Phan Văn M là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc N.

Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh N đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai

để tham gia phiên họp nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên họp:*

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 366, 369 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Phan Văn M và bà Nguyễn Ngọc T đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 367 và Điều 369 của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh N chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 367 và Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm.

Về nội dung: Căn cứ vào phiếu kết quả phân tích ADN ngày 04/01/2020 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn M về việc yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cháu Nguyễn Ngọc N sinh ngày 02/11/2019 là con ruột của ông Phan Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố T nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh N đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án. Do vậy, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông Nguyễn Thanh N theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Năm 2016, bà Nguyễn Ngọc T đã kết hôn với ông Nguyễn Thanh N, có đăng ký kết hôn tại xã P, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 201 cấp ngày 08/12/2016. Đến năm 2019, bà T và ông N đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 283/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh. Theo nội dung quyết định trên thì bà T và ông N xác định không có con chung. Vào năm 2018, bà Nguyễn Ngọc T và ông Phan Văn M chung sống với nhau như vợ chồng. Đến ngày 02/11/2019, bà T sinh cháu Nguyễn Ngọc N. Cuối năm 2019, ông Phan Văn M và cháu Nguyễn Ngọc N đã thực hiện thủ tục xét nghiệm ADN. Ngày 08/01/2020, ông M nộp đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Nga là con ruột của ông M. Tại bản tự khai ngày 24/02/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc T thống nhất trước yêu cầu của ông M. Xét

thấy, tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 04/01/2020 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis đã kết luận ông Phan Văn M và cháu Nguyễn Ngọc N có quan hệ huyết thống cha – con. Do vậy, căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết quả xét nghiệm ADN nêu trên, có đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn M về việc xác định cháu Nguyễn Ngọc N là con ruột của ông Phan Văn M theo quy định tại các Điều 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về tố tụng và quan điểm về giải quyết việc dân sự là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn M phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 48, khoản 2 Điều 92, các Điều 149, 361, 366, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn M về việc “Yêu cầu xác định con cho cha”.

Xác định cháu Nguyễn Ngọc N là con ruột của ông Phan Văn M.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016-0041398 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

- Chi cục THADS thành phố T;
- UBND phường P;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

Huỳnh Thị Thanh Tuyền